TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/LĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022
V/v tranh chấp đòi tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Loan.
2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2022/TLST-LĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 “*Tranh chấp đòi tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1981; (có mặt)
Địa chỉ: Số G đường N, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn*: Công ty TNHH chuyển phát nhanh P.
Địa chỉ: Số S đường Đ, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V, chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền:
1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986; (có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1998; (có mặt)
Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.
3. Bà Đoàn Thị P, sinh năm: 1989; (có mặt)
Địa chỉ: Số B, Ấp T, xã Đ, Tp M, tỉnh Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022)

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh T – Phó Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Mỹ Tho. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường C, Phường B, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Bùi Thanh V - Chuyên viên Phòng lao động thương binh xã hội thành phố Mỹ Tho. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường C, Phường B, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông Nguyễn Văn L - Liên đoàn lao động thành phố Mỹ Tho. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường N, Phường B, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết N trình bày:

Chị đã làm việc tại Công ty TNHH chuyển phát nhanh P - Chi nhánh M từ ngày 06/7/2020. Ngày 19/02/2021, Công ty TNHH chuyển phát nhanh P chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn với chị vì chị đã khiếu nại Giám đốc chi nhánh chi trả thiếu lương tháng 01 năm 2021 và báo cáo với trụ sở chính Công ty TNHH chuyển phát nhanh P về việc kế toán trưởng chi nhánh là Lê Thị Thanh M cùng một số kế toán viên, trưởng nhóm thu mua Đặng Đình Q, Trợ lý giám đốc chi nhánh kiêm giám đốc Công ty TNHH chuyển phát nhanh Nam Phong Nguyễn Hồng H đã có hành vi tổ chức và tham gia chơi lô tô ăn tiền tại nơi làm việc vào lúc 12h45 đến 13h30 ngày 09/02/2021.

Chị yêu cầu công ty chi trả đầy đủ cho chị các khoản mà chị chưa nhận được bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày 19/02/2021 gồm:

- Lương tháng 01/2021 còn thiếu: 5.993.869 đồng.
- Lương tháng 02/2021 còn thiếu: 5.720.589 đồng.
- Tiền tăng ca các tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 7.299.256 đồng.
- Công tác phí tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 6.125.000 đồng.
- Phép năm chưa sử dụng: 06 ngày, số tiền: 7.659.574 đồng.
- Bồi thường 07 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, số tiền: 210.000.000 đồng.
- Chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng.

* Ông Nguyễn Văn M đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trình bày không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N, bởi:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động với vị trí Trưởng phòng nhân sự thì trong tháng 01/2021 chị N không đạt hiệu suất công việc do Công ty đưa ra. Cụ thể vào tháng 01/2021 hiệu suất của chị N chỉ đạt 0.7, theo phụ lục hợp đồng ký giữa công ty và chị N thì hiệu suất của chị nhung sẽ dao động từ 0.5 đến 1.2.

Tháng 01/2021 chị N có chậm trễ thời gian và có sai trong việc chi lương cho nhân viên dẫn đến hệ lụy cho những nhân viên khác phải tăng ca vào ngày 07/02/2021 là ngày chủ nhật để đảm bảo tiến độ là chi lương cho toàn thể nhân viên vào ngày 08/02/2021. Từ đó Giám đốc chi nhánh quyết định lập biên bản nhắc nhở đối với chị Nvà hạ KPI tháng 01/2021 của chị Nhung còn 0.7.

- Công ty không khuyến khích và không có yêu cầu chị N tăng ca nên công ty không đồng ý chi trả tăng ca theo yêu cầu chị N. Việc chị N cho rằng chị ở lại công ty tăng ca để giúp ích cho hoạt động của công ty vậy tại sao lại xảy ra việc sơ soát tính lương dẫn đến nhiền hệ lụy cho các phòng ban khác.

- Chi nhánh công ty hoạch toán độc lập so với công ty mẹ nên có ban hành quy chế công tác phí dành riêng cho nhân viên, trong quy chế sẽ ban hành rõ là dành cho cấp nhân viên "không áp dụng công tác phí đối với cấp Trưởng phó phòng" nên việc chị N đòi tiền công tác phí là không có cơ sở.

- Về vấn đề chị N buộc Công ty chi trả phép năm chưa sử dụng: 06 ngày với số tiền 7.659.574 đồng, công ty trả lời như sau: Sau khi đối chiếu với số liệu chấm công thì hiện tại bà N chỉ còn 3,5 ngày phép năm chưa nghỉ chứ không phải 06 ngày như bà N trình bày. Theo thông báo của công ty thì công ty luôn khuyến khích người lao động nghỉ phép năm của năm hàng tháng để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, nhưng nếu người lao động không chịu nghỉ thì số ngày phép năm của năm trước sẽ được gia hạn tới hết tháng 03 của năm sau. Nếu tới hết tháng 3 của năm sau mà người lao động vẫn không nghỉ phép năm của năm trước thì xem như mất quyền lợi. Do đó, công ty không đồng ý chi trả tiền cho chị N.

- Về vấn đề chị N buộc công ty trả 07 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, số tiền: 210.000.000 đồng. Vào ngày 19/02/2021 giữa công ty và chị N có làm văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn vào ngày 20/02/2021 theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật lao động năm 2019, mọi quyền lợi của chị N sẽ được hưởng theo thỏa thuận của hai bên.

- Về vấn đề chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng. Theo khoản 3 Điều 168 Bộ luật lao động thì công ty không có nghĩa vụ trả khoản tiền này cho chị N.

* Tại phiên tòa, chị N bổ sung, thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện. Đối yêu cầu bồi thường 07 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, số tiền: 210.000.000 đồng. Chị N thay đổi yêu cầu bồi thường 07 tháng thành 01 tháng; Rút yêu cầu trả tiền lương tháng 01/2021 còn thiếu là 5.993.869 đồng; Rút yêu cầu chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng; Bổ sung yêu cầu tính lãi chậm trả, yêu cầu hủy thư nhắc nhở ngày 09/02/2021 và yêu cầu bị đơn xin lỗi công khai tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu đòi tiền lương tháng 02/2021 còn thiếu của chị N là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các yêu cầu khác là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của các đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 04/9/2020 chị Võ Thị Tuyết N và Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh P – Chi nhánh M ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (từ ngày 04/9/2022 đến 03/9/2021). Đến ngày 20/02/2021, công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị N kể từ ngày 20/02/2021. Ngày 31/3/2021 chị N nộp đơn khởi kiện, yêu cầu công ty trả 07 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và trả đầy đủ các khoản tiền lương còn thiếu, công tác phí, tiền tăng ca, tiền phép năm chưa sử dụng, tiền trợ cấp thôi việc. Do vậy Tòa án xác định tranh chấp giữa các bên là tranh chấp đòi tiền lương, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn Công ty TNHH chuyển phát nhanh P là pháp nhân có quốc tịch Việt Nam, có trụ sở Chi nhánh tại số S đường Đ, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Nếu tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh tổ chức thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có trụ sở hoặc nơi tổ chức có chi nhánh giải quyết". Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[3] Đối với người làm chứng Nguyễn Văn L có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Thanh T, Bùi Thanh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả người làm chứng nêu trên.

[4] *Về yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của nguyên đơn:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/03/2021 chị Võ Thị Tuyết N yêu cầu công ty P trả đầy đủ cho chị các khoản sau:

- Lương tháng 01/2021 còn thiếu: 5.993.869 đồng.
- Lương tháng 02/2021 còn thiếu: 5.720.589 đồng.
- Tiền tăng ca các tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền : 7.299.256 đồng.
- Công tác phí tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 6.125.000 đồng.
- Phép năm chưa sử dụng: 06 ngày, số tiền: 7.659.574 đồng.
- Bồi thường 07 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn, số tiền: 210.000.000 đồng.
- Chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị N rút yêu cầu trả tiền lương tháng 01/2021 còn thiếu là 5.993.869 đồng; Rút yêu cầu chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng. Xét thấy, việc chị N rút 02 yêu cầu trên là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị N đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện thay đổi, bổ sung: Tại phiên tòa chị N thay đổi yêu cầu trả tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn từ 07 tháng thành 01 tháng; Yêu cầu tính lãi chậm trả. Hội đồng xét thấy các yêu cầu này của chị N không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu hủy thư nhắc nhở ngày 09/02/2021 (nội dung thư giám đốc chi nhánh nhắc nhở chị N không hoàn thành tốt nhiệm vụ); Chị N yêu cầu công ty bác bỏ thông tin chị tính lương sai, yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi tại tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi Tòa án tổ chức phiên hòa giải và công khai chứng cứ ngày 11/3/2022, ngày 22/3/2022 chị N đến Tòa nộp bản trình bày ý kiến, nội dung chị N lập luận phản bác lại các ý kiến mà bị đơn đưa ra. Trong đó có yêu cầu bác bỏ thư nhắc nhở ngày 09/02/2021, yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi tại tòa. Tại phiên tòa chị vẫn yêu cầu Tòa án bác bỏ thư nhắc nhở ngày 09/02/2021 và yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi chị tại Tòa. Xét thấy, thư nhắc nhở ngày 09/02/2021 là chứng cứ bị đơn cho rằng chị N từng mắc lỗi khi làm việc và đã bị công ty gửi thư nhắc nhở, là chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, việc chị N đề nghị bị đơn xin lỗi chị tại tòa cũng xuất phát từ thư nhắc nhở công ty gửi chị N, liên quan đến quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đã ban hành. Do đó, yêu cầu này của chị N cũng được xác định là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 04/9/2020, chị Võ Thị Tuyết N và công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P – Chi nhánh M ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (từ 04/9/2020 đến 03/9/2021) với chức vụ trưởng phòng nhân sự (kèm phụ lục hợp đồng).

Ngày 20/02/2021 công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị N. Chị N cho rằng công ty cho chị nghĩ trước hạn của hợp đồng là đơn phương đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật. Bởi, công ty tự ý cho chị nghĩ việc trước vào sáng ngày 19/02/2021, chị qua Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M khiếu nại thì chiều cùng ngày công ty mới kêu chị vào công ty ký tên vào biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/02/2021. Chị đề nghị Tòa án triệu tập ông Nguyễn Thanh T – Phó Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M, ông Bùi Thanh V và ông Nguyễn Văn L là chuyên viên Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M đến Tòa làm chứng cho chị. Tại phiên tòa ngày 12/5/2022 ông Bùi Thanh V trình bày sáng ngày 19/02/2021 chị N có đến Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M trình bày nhưng nói miệng nên không nhớ nội dung gì. Đến ngày 24/02/2021 Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M mới nhận được đơn khiếu nại của chị N. Ngày 25/3/2021 Phòng lao động thương binh xã hội thành phố M ban hành công văn hướng dẫn chị N khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố M. Như vậy, việc

chị N trình bày công ty cho chị nghĩ việc trước rồi chiều cùng ngày mới ký biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là đúng với sự việc diễn ra. Tuy nhiên, việc chị N ký tên vào biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện, không bị ai ép buộc, chị N cũng thừa nhận tại tòa có ký tên vào biên bản thỏa thuận trên. Do đó, căn cứ biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/02/2021, ngày 20/02/2021 công ty P ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị N là đúng quy định pháp luật theo khoản 3 Điều 34 Bộ luật lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo thỏa thuận của hai bên, không phải thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 39 Bộ luật lao động.

Công ty P cho chị N nghĩ việc theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động của hai bên, nên việc chị N buộc công ty trả cho chị 01 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật lao động là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lương tháng 02/2021 chị N cho rằng công ty còn thiếu chị số tiền 5.720.589 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày do tháng 01/2021 chị N làm việc không đạt hiệu suất bị hạ KBI đáng lẽ bị trừ tiền lương, nhưng công ty đã chuyển trả đầy đủ tiền lương tháng 01/2021 cho chị N, nên tháng 02/2021 chị N bị trừ lại tiền lương là 5.720.589 đồng. Xét thấy, trong tháng 02/2021 chị N không vi phạm nhưng công ty tự ý trừ lương của N là không đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu của chị N về việc đòi số tiền lương còn thiếu của tháng 02/2021 số tiền 5.720.589 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền công tác phí tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 6.125.000 đồng: Hội đồng xét xử nhận thấy theo Quy chế di công tác (BL63) công ty ban hành thì nhân viên đi công tác phải điền vào "đơn yêu cầu công tác" và được cấp quản lý duyệt trước 02 ngày. Cấp trưởng phòng/trưởng bộ phận đi công tác đều phải do Giám đốc chi nhánh ký duyệt. Chị N không nộp được tài liệu do Giám đốc chi nhánh ký duyệt cho chị N đi công tác, nên không có cở sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả tiền công tác phí.

Đối với yêu cầu trả tiền tăng ca các tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 7.299.256 đồng. Căn cứ đơn xin tự nguyện tăng ca do chị N là người tự đề nghị, tự ký chỗ trưởng bộ phận là không khách quan, không phù hợp với quy chế công ty, công ty cũng không xác nhận chị N có tăng ca nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền phép năm chưa sử dụng 06 ngày, số tiền: 7.659.574 đồng. Tại phiên tòa ngày 12/5/2022 hai bên thống nhất số ngày phép năm chị N chưa sử dụng là 6 ngày. Công ty đồng ý trả 6 ngày phép năm cho chị N với mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.717.000 đồng/tháng, thành tiền là 1.080.975 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 15/6/2022 đại diện công ty lại trình bày không đồng ý trả khoản tiền này vì cho rằng trong Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/02/2021 chị N đã cam kết thỏa thuận không yêu cầu trả thêm bất kỳ khoản tiền hoặc hỗ trợ chi phí nào khác. Xét thấy, khoản 3 Điều 113 Bộ luật lao động có quy định "Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa

nghĩ hàng năm hoặc nghĩ chưa hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ". Hợp đồng lao động giữa chị N và công ty P, có mức lương chính chị N được hưởng là 4.717.000 đồng/tháng. Mức lương 30.000.000 đồng/tháng là tổng thu nhập trong tháng bao gồm tiền trợ cấp điện thoại, trợ cấp ăn trưa, trợ cấp giao thông, trợ cấp nhà ở… Như vậy, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu trả 06 ngày phép năm chưa sử dụng theo mức lương chính 4.717.000 đồng/tháng thành tiền là 1.080.975 đồng.

Đối với thư nhắc nhở ngày 09/02/2021, nội dung thư nhắc nhở chị N không hoàn thành bảng lương đúng thời hạn (BL 101), là chứng cứ bị đơn cung cấp thể hiện chị N không hoàn thành tốt nhiệm vụ dẫn đến bị hạ KPI (hiệu suất làm việc). Cụ thể bảng lương chi nhánh phải hoàn thành trước ngày 06 hàng tháng, tuy nhiên theo kế hoạch mục tiêu tháng 01/2021 do chị N tự lập ngày 09/02/2021 có dòng viết tay của chị N viết hoàn thành vào ngày 06, do đó chị Nhung tự chấm tỷ lệ hoàn thành công việc là 0% (BL104). Điều này phù hợp với thư nhắc nhở công ty đã gửi chị N. Tại phiên tòa chị N trình bày chị làm Trưởng phòng nhân sự, không phải kế toán, không phụ trách tính lương, nên công ty quy trách nhiệm chị tính lương sai, chậm trễ là vu khống nên đề nghị bác bỏ thư nhắc nhở, buộc công ty công khai xin lỗi chị tại Tòa. Xét thấy, dù chị N không phải là kế toán nhưng là trưởng phòng cũng có trách nhiệm đôn đốc nhắc nhở nhân viên hoàn thành nhiệm vụ chung theo Điều 1 Hợp đồng lao động đã ký. Bản thân chị N tại tòa cũng thừa nhận chữ ký chữ viết tay trong bảng kế hoạch mục tiêu tháng 01/2021 là do chị lập hoàn thành vào ngày 6 là chậm tiến độ so với quy định công ty. Do đó, công ty gửi thư nhắc nhở chị N là đúng quy định. Việc chị N đề nghị công ty công khai xin tại tòa là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu trả 06 ngày phép năm chưa sử dụng không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận. Đối với các đề nghị khác của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết N có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị N được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 228, Điều 229, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 34, Điều 39, Điều 46, Điều 113 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền lương tháng 01/2021 còn thiếu là 5.993.869 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu chi trợ cấp thôi việc cho thời gian thử việc từ ngày 06/7/2020 đến 03/9/2020 công ty không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, số tiền: 15.000.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền 06 ngày phép năm chưa sử dụng.

Buộc Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả cho chị Võ Thị Tuyết N 06 ngày phép năm chưa sử dụng là 1.080.975 (*một triệu không trăm tám mươi ngàn chín trăm bảy mươi lăm*) đồng.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền lương tháng 02/2021 còn thiếu: 5.720.589 đồng.

Buộc Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả cho chị Võ Thị Tuyết N tiền lương tháng 02/2021 còn thiếu: 5.720.589 (*năm triệu bảy trăm hai mươi ngàn năm trăm tám mươi chín*) đồng.

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện khác của chị Võ Thị Tuyết N gồm:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền tăng ca các tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền : 7.299.256 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền công tác phí tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 số tiền: 6.125.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P trả tiền 01 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N về việc yêu cầu Công ty TNHH chuyển phát nhanh P hủy thư nhắc nhở ngày 09/02/2021 và công khai xin lỗi chị N tại tòa.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết N được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

Công ty TNHH chuyển phát nhanh P phải nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Tuyết N, Công ty TNHH chuyển phát nhanh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2022 vắng mặt chị Nhung, có mặt đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH chuyển phát nhanh Thuận Phong.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thúy Hằng